TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145**/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ước;

Ông Dương Hải Long.

-Thư ký phiên tòa:Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:Ông Lê Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc P, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1960; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ôngNguyễn Văn L (chết) và bà Trần Thị T (chết); chồng: Trần P1, sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;hiện bị cáo đang tại ngoại tại đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

2.Lê Hoài H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1981; tại Hải Dương; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường P,thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; chổ ở: đường B, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1945; có vợ Lê Thị Phương Hồng C, sinh năm 1978; có 02 con sinh năm 2007 và 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại đường B, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

3. Phạm Phi S, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1974; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: đườngC, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N, sinh năm 1948 và bà Lê Thị M, sinh năm 1951; có vợ Lê Thị D, sinh năm 1975 và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020được thay thế biện pháp ngăn chặncấm đi khỏi nơi cư trú;hiện đang tại ngoại tại đườngC, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;(có mặt).

4. Vũ Anh T, sinh năm 1980; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đườngC, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Việt H (chết) và bà Võ Thị O, sinh năm 1951; có chồng Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; tiền án,tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020được thay thế biện pháp ngăn chặncấm đi khỏi nơi cư trú;hiện đang tại đườngC, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt)

5. Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1975; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: đường T, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ôngNguyễn Văn M (chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1946; có chồng Nguyễn Hoàng Vy V, sinh năm 1981 và 02 con, sinh năm 1997 và 2011; tiền án,tiền sự: không;bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;hiện bị cáo đang tại ngoại tại đường T, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;(có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*Chị Trần Thị Thu N, sinh năm:1981; nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chổ ở: TổT, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.(vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N1.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ H1 là chủ quán cà phê Góc Phố ở đường B, phường F, thành phố Đ. Để có thêm thu nhập, H1 chuẩn bị nhiều bộ bài tây và cho các con bạc sử dụng quán cà phê của mình đánh bạc để thu tiền xâu và bán nước uống. Khoảng 10 giờ 30 ngày 18/3/2020, Lê Hoài H, Phạm Phi S, Vũ Anh T và Nguyễn Thị Ngọc P đến quán cà phê của H1 uống nước và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức "Phỏm", cụ thể: Lê Hoài H, Phạm Phi S, Vũ Anh T và Nguyễn Thị Ngọc P sử dụng hai bộ bài tây 52 lá, một bộ để chơi còn một bộ để bốc lá bài"cá". Mỗi người sẽ được chia 09 lá bài tây, riêng người chia sẽ được chia 10 lá và là người đánh đầu tiên, bài lọc còn dư là 15 lá bài. Các con bạc bắt đầu đánh theo vòng, người nào ăn lá bài của người mới đánh thì sẽ không bốc bài lọc ở chiếu bạc, còn người nào không ăn thì sẽ bốc bài lọc ở dưới chiếu bạc. Người ngồi đối diện người chia bài sẽ lấy bộ bài thứ hai để bốc lá bài "cá". "Phỏm" được tính như sau, khi có ba hoặc bốn lá bài cùng loại (ví dụ: ba lá 3, hoặc bốn lá 3…), hoặc khi có ba lá bài

trở lên cùng chất cùng màu mà liên tiếp nhau (ví dụ: 2,3,4 hoặc 2,3,4,5…). "Ù" là khi bài cầm trên tay có 03 phỏm mỗi phỏm có ba lá bài hoặc 02 phỏm mà một phỏm có 4 lá bài, một phỏm có 5 lá bài. "Ù tròn" là khi bài cầm trên tay có 03 phỏm hoặc 02 phỏm nhưng tròn 10 cây. Thắng lá bài"cá" được tính là khi bộ bài thứ hai bốc lên một lá mà một trong số những người chơi trên bài có một cặp, ba con hay bốn con trùng khớp với lá bài cá ở bộ bài thứ hai. Khi chơi, H, S, T, P mỗi người đặt chớn 2.000.000 (hai triệu) đồng, mỗi lần chơi hết ván bài thì từng con bạc sẽ hạ phỏm sau đó tính điểm những lá bài còn dư trên tay. Tổng điểm các lá bài trên tay của con bạc nào ít nhất thì sẽ thắng 03 con bạc còn lại, con bạc có số điểm ít thứ hai sẽ thua số tiền là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, con bạc có số điểm ít thứ ba sẽ thua số tiền là 100.000 (một trăm nghìn)đồng, con bạc có số điểm ít thứ tư sẽ thua số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, con bạc nào không có phỏm để hạ thì gọi là "cháy" sẽ thua số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khi con bạc đánh mà bị con bạc kế tiếp ăn cây bài được tạo thành phỏm gọi là thua cây "gà" sẽ phải thua số tiền là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, thua cây "gà" thứ hai sẽ phải thua thêm 50.000 (năm mươi nghìn) đồng nữa, thua cây gà thứ ba gọi là "ù đền" sẽ thua số tiền là 900.000 (chín trăm nghìn)đồng, "ù đền tròn bài 10 lá" sẽ thua số tiền là 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chưa tính cây "cá" và cây "chốt hạ". Ở lượt đánh cuối cùng con bạc nào bị ăn lá bài thì gọi là bị ăn cây "chốt hạ" sẽ thua số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. "Ù" thì mỗi con bạc sẽ phải trả tiền cho con bạc được "ù" số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng, "Ù tròn" mỗi con bạc phải trả cho con bạc được "ù tròn" số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Lá bài "cá" được tính tiền như sau: Nếu con bạc có một cặp lá bài giống nhau và giống lá bài "cá" thì mỗi con bạc còn lại phải trả số tiền là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, con bạc có 3 lá bài giống lá bài "cá" thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng, con bạc có 4 lá bài giống lá bài "cá" thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Mỗi lần có con bạc "ù" hoặc "ù tròn" thì phải đưa cho H1 tiền "xâu" là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

Các con bạc chơi với hình thức như trên được khoảng 10 ván, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tang vật gồm: số tiền 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng; 02 bộ bài tây 52 lá; 01 bàn gỗ màu vàng, kích thước 70x50x50cm;05 ghế nhựa màu đỏ; 01 khăn trải bàn màu nâu kẻ caro; 01 hộp giấy màu vàng dạng hình tròn bên trong có số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Phạm Phi S mang theo 5.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 3.000.000 đồng còn lại S không sử dụng vào mục đích đánh bạc; S "ù" một ván, lấy số tiền trong chớn của mình là 50.000 đồng bỏ vào trong hộp tiền xâu cho H1.

- Vũ Anh T mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

- Lê Hoài H mang theo 2.100.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 100.000 đồng còn lại H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc P mang theo 24.800.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 20.800.000 đồng còn lại P không sử dụng vào mục đích đánh bạc; P ù một ván, lấy số tiền trong chớn của mình là 50.000 đồng bỏ vào trong hộp tiền xâu cho H1.

- Nguyễn Thị Mỹ H1 chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, bài tây cho các con bạc đánh bạc. Trong lúc các con bạc đánh bạc, H1 có đưa số tiền lẻ là 1.900.000 đồng để đổi tiền cho các con bạc trả tiền cho nhau, khi H1 chưa kịp lấy tiền chẵn về thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo H, P, S, T sử dụng để đánh bạc là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo gồm:

- Thu giữ của Phạm Phi S: số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen;

- Thu giữ của Lê Hoài H số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A750 màu xanh, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoài H;

- Thu giữ của Vũ Anh T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu xanh;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 22.800.000 (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đồng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt đá đen, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt đá đen, 02 bông tai bằng kim loại màu vàng mặt đá đen, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ H1 Số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt đá đen, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt đá đen, 02 bông tai bằng kim loại màu vàng mặt đá đen, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng

Cáo trạng số 136/CT-VKSĐL ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1 về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Mỹ N1 trình bày thống nhất với lời khai của các bị cáo, không có nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1phạm tội "Đánh bạc".Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1mỗi bị cáo từ 06-09 tháng tù.Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáovà những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà, người liên quan chị Trần Thị Thu N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của chị Thu N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:Từ khoảng 10 giờ 30 đến 11 giờ 00ngày 18/3/2020,tại quán cà phê Góc Phố ở đường B, phường F, thành phố Đ,các bị cáoLê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh"Phỏm" được thua bằng tiền.Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc với số tiền là 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để sử dụng đánh bạc là 10.000.000 (mười triệu) đồng; Hành vi của các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T thực hiện đãđủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H1mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, bài tây cho

các con bạc đánh bạc và thu tiền xâu, đồng thời tham gia đổ tiền lẻ cho các con bạc sử dụng đánh bạc với số tiền là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội "Đánh bạc" với các bị cáo trên. Nên Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹcủa các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mìnhnên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:Các bị cáo đều là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, trước khi thực hiện các bị cáo đều không có sự bàn bạc trước mà cùng rủ nhau đánh bạc; trong đó, bị cáo P sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo S, T và H mỗi bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc nên hình phạt đối với bị cáo P là cao hơn các bị cáoS, T và H. Đối với bị cáo H1thì không trực tiếp đánh bạc nhưng là ngườigiúp sức tích cực cho các bị cáo nói trên. Hành vi của các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng vì đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội và có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà từngbị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treocũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và tạo điều kiện cho các bị cáo hoà nhập cộng đồng, sữa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy theo tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên,ổn định, trong đó bị cáo P là người cao tuổinên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt đá đen, 02 nhẫn bằng kim loại màu

vàng mặt đá đen, 02 bông tai bằng kim loại màu vàng mặt đá đen, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng là đúng quy định.

- Số tiền 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồngthu giữ trên chiếu bạc, trong đó 8.000.000 (mười triệu) đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồnglà tiền bị cáo H1 sử dụng để đổi tiền lẻ cho các bị cáo sử dụng đánh bạc; 01 bàn gỗ màu vàng, kích thước 70x50x50cm; 05 ghế nhựa màu đỏ; 01 khăn trải bàn màu nâu kẻ caro của bị cáo H1 cho các bị cáo P, S, H và T sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 02 bộ bài tây 52 lá, 01 hộp giấy màu vàng dạng hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của bị cáo S, đây là tài sản của bị cáoS không sử dụng vào việc đánh bạcnên trả lại cho bị cáo S.

- Số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A750 màu xanh, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoài H thu giữ của bị cáo H, đây là tài sản và giấy tờ của bị cáoH không sử dụng vào việc đánh bạcnên trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu xanh thu giữ của bị cáo T, đây là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 22.800.000 (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo P, trong đó 2.000.000 (hai triệu) đồng bị cáo P sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 20.800.000 (hai mươi triệu tám trăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đồngthu giữ của bị cáo P đây là tài sản của bị cáo P không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo P.

- Số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanhSM A750 thu giữ của bị cáo H1,đây là tài sản của bị cáo H1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H1.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Hoài H, Nguyễn Thị Ngọc P, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều, 65, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc P09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Lê Hoài H, Phạm Phi S, Vũ Anh T, Nguyễn Thị Mỹ H1 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Pcho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;giao Lê Hoài H cho Uỷ ban nhân Phường P,thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; giao các bị cáo Phạm Phi S, Vũ Anh Tcho Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáoNguyễn Thị Mỹ H1 cho Ủy ban nhân dân phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 11.900.000 (mười một triệu chín trăm nghìn) đồng; 01 bàn gỗ màu vàng, kích thước 70x50x50cm; 05 ghế nhựa màu đỏ; 01 khăn trải bàn màu nâu kẻ caro màcác bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây 52 lá; 01 hộp giấy màu vàng dạng hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Phi S số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoài H số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A750 màu xanh, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoài H.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu xanh bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 20.800.000 (hai mươi triệu tám trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H1 số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh, SM A750.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020và biên lai thu tiền số AA/2017/0001473ngày 03/9/2020giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo P, S, H, T, H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Ước	**Dương Hải Long**	**Lê Thị Lệ Quyên**